THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC GIẢNG DẠY CÁC KỸ THUẬT BƠI ẾCH VÀ BƠI BƯỚM CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH NĂM THỨ HAI NGÀNH HUẤN LUYỆN THỂ THAO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

THE CURRENT STATUS OF FACTORS RELATED TO THE TEACHING OF BREASTSTROKE AND BUTTERFLY SWIMMING TECHNIQUES FOR SECOND-YEAR SPORTS COACHING MAJORS AT BAC NINH UNIVERSITY OF PHYSICAL EDUCATION AND SPORTS

TS. Nguyễn Văn Hòa[1], ThS. Hoàng Văn Nam[2], ThS. Nguyễn Văn Kiên[3]
Trường Đại học TDTT Bắc Ninh[1], Trường THPT Ngôi sao Hoàng Mai Hà Nội[2]
Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam[3]

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường dùng trong lĩnh vực TDTT, chúng tôi đã đánh giá được thực trạng các yếu tố liên quan đến công tác giảng dạy kỹ thuật ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT. Kết quả cho thấy, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy tại bộ môn TTDN còn hạn chế; Đội ngũ cán bộ giảng viên đảm bảo công tác giảng dạy; chất lượng tuyển sinh đầu vào chuyên ngành bơi ngành HLTT chưa cao, đa số sinh viên chưa biết các kiểu bơi thể thao; Việc sử dụng các bài tập bổ trợ chuyên môn trong giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm chưa phù hợp, còn thiếu các bài tập bổ trợ chuyên môn hoàn thiện kỹ thuật. Từ thực trạng các yếu tố liên quan đến công tác giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên, các nhà quản lý và giảng viên sẽ đưa ra những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác giảng dạy đối với đối tượng nghiên cứu.

Từ khóa: Thực trạng, yếu tố liên quan, bơi ếch, bơi bướm, sinh viên, ngành HLTT.

Abstract: Using standard research methods in sports science, this study has assessed the current factors affecting the instruction of breaststroke and butterfly techniques for second-year students majoring in Sports Coaching. The results show that the facilities and equipment for teaching at the Sports Training Department are limited; the teaching staff is inadequate; the quality of student enrollment in the swimming major of the Sports Training Department is not high, with most students unfamiliar with various swimming styles; and the use of supplementary exercises in teaching breaststroke and butterfly techniques is inappropriate, lacking comprehensive exercises to perfect the techniques. Based on the current status of these instructional factors, this evaluation will help administrators and lecturers propose appropriate solutions to improve the overall teaching quality for this student cohort.

Keywords: Current status, related factors, breaststroke, butterfly, students, sports training major.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Thể dục thể thao (TDTT) Bắc Ninh là cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần tích cực và hiệu quả cho sự phát triển của ngành TDTT Việt Nam. Bộ môn thể thao dưới nước (TTDN) là một trong những bộ môn mũi nhọn của Nhà trường, đào tạo các lớp chuyên ngành bồi dưỡng ngành GDTC và ngành Huấn luyện thể thao (HLTT). Đối với sinh viên chuyên ngành bơi, ngành HLTT được trang bị các kỹ thuật bơi thể thao và kỹ năng vận động dưới nước.

Trong 2 năm đầu tiên, sinh viên sẽ được học các kỹ thuật bơi thể thao (năm thứ nhất, sinh viên được học kỹ thuật bơi trườn sấp và trườn ngửa; năm thứ 2, sinh viên được học kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm). Thành tích và kết quả học tập của sinh viên chuyên ngành bơi phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau trong đó, việc khảo sát các yếu tố liên quan đến công tác giảng dạy kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT là việc làm cần thiết, trên cơ sở đánh giá toàn diên về cơ sở vật chất, số lượng và chất lượng cán bộ giảng viên, cũng như phương pháp giảng dạy, chất lượng tuyển sinh đầu vào và nhận thức của sinh viên tham gia học tập, giúp các nhà quản lý, giảng viên đưa ra các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác giảng dạy cho đối tượng nghiên cứu.

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy sau: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, tọa đàm, quan sát sư phạm, kiểm tra sư phạm và phương pháp toán học thống kê.

Nghiên cứu phỏng vấn 6 cán bộ quản lý và giảng viên để lựa chọn yếu tố liên quan đến công tác giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT.

Chúng tôi tiến hành khảo sát 6 cán bộ quản lý, giảng viên và 48 sinh viên về chất lượng cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình giảng dạy; việc sử dụng các phương pháp giảng dạy trong các giờ lên lớp; mức độ sử dụng các bài tập bổ trợ chuyên môn.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Xác định các yếu tố liên quan đến công tác giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT

Để xác định được các yếu tố liên quan đến công tác giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT, chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu hỏi 6 cán bộ quản lý và giảng viên. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn xác định các yếu tố liên quan đến công tác giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT (n = 6)

TT	Nội dung	Kết quả thống kê	
		Tổng điểm	$\overline{x}$
1	Cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ tập luyện phục vụ cho công tác giảng dạy	29	4,83
2	Số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên	30	5,00
3	Tuyển sinh đầu vào chuyên ngành bơi ngành HLTT	28	4,67
4	Phương pháp giảng dạy	27	4,50
5	Bài tập bổ trợ chuyên môn	28	4,67
6	Nhận thức của sinh viên	27	4,50

Theo quy ước phỏng vấn đặt ra chúng tôi đã lựa chọn 6/6 yếu tố đó là (cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ tập luyện phục vụ cho công tác giảng dạy; số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên; tuyển sinh đầu vào chuyên ngành bơi ngành HLTT; phương pháp giảng dạy; bài tập bổ trợ chuyên môn và nhận thức của sinh viên) có liên quan chính tới công tác giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT để tiếp tục nghiên cứu.

2.2. Thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT

Qua phỏng vấn 6 cán bộ quản lý, giảng viên và 48 sinh viên K60, qua quan sát các giờ lên lớp của giảng viên tại bộ môn và thống kê số lượng và chất lượng cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình giảng dạy cho sinh viên như: bể bơi, sân bãi và phương tiện dạy bơi cho sinh viên, kết quả thu được tại bảng 2.

Bảng 2. Khảo sát cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai Ngành HLTT (n = 54)

TT	Nội dung	Số lượng	Chất lượng					
			Tốt		Khá		Trung bình	
		n	n	%	n	%	n	%
1	Bể bơi chuyên dụng	2	38	70,37	16	29,63	0	0,00
2	Sân tập bổ trợ trên cạn	1	46	85,18	8	14,82	0	0,00
3	Chân vịt (đôi)	48	17	31,48	37	68,52	0	0,00
4	Bàn quạt (đôi)	50	18	36	32	64	0	0,00
5	Ván bơi (chiếc)	48	20	33,33	34	66,67	0	0,00
6	Phao kẹp chân (chiếc)	50	16	29,62	38	70,38	0	0,00
7	Thiết bị nghe nhìn phục vụ giảng dạy	1	4	7,40	15	27,77	35	64,83
8	Tài liệu học tập và giảng dạy	50	21	38,88	33	61,12	0	0,00
9	Dụng cụ bổ trợ giảng dạy trên cạn (ghế tập, thảm tập)	5	9	16,66	12	22,22	33	61,12
10	Dụng cụ tập luyện phát triển sức mạnh (tạ, dây chun)	21	6	11,11	14	25,92	34	62,97
11	Dụng cụ bổ trợ mềm dẻo (thang dóng, bóng, gậy gỗ)	02	4	7,40	12	22,22	38	70,38

Kết quả khảo sát cho thấy, bể bơi và sân tập được giảng viên và sinh viên đánh giá ở mức tốt, chiếm từ 70,37% đến 85,18%; Các dụng cụ làm phương tiện hỗ trợ các bài tập (ván bơi, phao chân, chân vịt, bàn quạt, tài liệu phục vụ cho học tập và giảng dạy) đạt ở mức khá, chiếm từ 66,67% đến 73,85%; còn lại ở mức trung bình với dụng cụ hỗ trợ giảng dạy trên cạn (ghế tập, thảm tập), dụng cụ tập luyện phát triển sức mạnh (tạ, dây chun), dụng cụ bổ trợ mềm dẻo (thang dóng, bóng, gậy gỗ), thiết bị nghe nhìn phục vụ giảng dạy, chiếm từ 61,12% đến 70,38%.

2.3. Thực trạng số lượng và trình độ của đội ngũ giảng viên giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT

Nghiên cứu tiến hành khảo sát và phỏng vấn trực tiếp các giảng viên tham gia giảng dạy. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng số lượng và trình độ của đội ngũ giảng viên giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho đối tượng nghiên cứu

TT	Giới tính	Tổng số	Kết quả thống kê							
			Thâm niên		Trình độ		Chứng chỉ tin học	Cử nhân ngôn ngữ Anh	Cơ hữu	Thỉnh giảng
			<10 năm	>10 năm	TS	ThS				
1	Nam	5	-	5	4	1	5	5	4	1
2	Nữ	1	-	1	1	-	1	1	1	-
Tổng		6	-	6	5	1	6	6	5	1

Kết quả thống kê cho thấy, các giảng viên đều có thâm niên công tác trên 10 năm; các giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có 5 giảng viên trình độ tiến sĩ và 1 giảng viên trình độ thạc sĩ; các giảng viên đều có chứng chỉ tin học (ứng dụng công nghệ thông tin theo Thông tư số 03/2014); 100% giảng viên là cử nhân ngôn ngữ Anh.

2.4. Thực trạng tuyển sinh đầu vào các lớp chuyên ngành bơi ngành HLTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Nội dung thi năng khiếu được tiến hành thông qua các test như: chạy 100 m(s); bật xa tại chỗ (m) và kiểm tra thể hình. Chúng tôi tiến hành thống kê kết quả thi tuyển sinh 5 khóa gần nhất của sinh viên chuyên ngành bơi thuộc ngành HLTT. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Thống kê tuyển sinh đầu vào các lớp chuyên ngành bơi ngành HLTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong 5 năm gần đây

Năm học / Thống kê	Năm học 2021 – 2022 Khoá ĐH 57	Năm học 2022 – 2023 Khoá ĐH 58	Năm học 2023 – 2024 Khoá ĐH 59	Năm học 2024 – 2025 Khoá ĐH 60	Năm học 2025 – 2026 Khoá ĐH 61
Nam	9	9	29	57	66
Nữ	6	1	12	16	22
Đẳng cấp VĐV	7	7	18	11	30
Tổng	**15**	**10**	**41**	**73**	**88**

Kết quả thống kê cho thấy, số lượng sinh viên trúng tuyển vào các lớp chuyên ngành bơi ngành HLTT đã tăng dần theo từng năm ở cả nam và nữ, trình độ tuyển sinh vào các khoá chuyên ngành bơi ngành HLTT là khá phong phú do hình thức thi tuyển sinh đầu vào thi năng khiếu chung cho toàn trường, vì vậy, trình độ ban đầu chủ yếu là chưa biết bơi hoặc bơi chưa đúng kỹ thuật, đòi hỏi các giảng viên giảng dạy các lớp chuyên ngành bơi ngành HLTT phải tiến hành giảng dạy cơ bản từ đầu, dẫn đến chất lượng đào tạo không cao so với các khoá như trước đây tuyển sinh đầu vào thông qua các nội dung thi tuyển năng khiếu môn chuyên ngành.

2.5. Thực trạng việc sử dụng phương pháp giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT

Qua quan sát sư phạm và phỏng vấn các giảng viên trực tiếp giảng dạy tại bộ môn TTDN, về mức độ sử dụng các phương pháp giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho đối tượng nghiên cứu, chúng tôi thu được kết quả tại bảng 5.

Bảng 5. Kết quả phỏng vấn mức độ sử dụng các phương pháp giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT (n = 6)

TT	Các phương pháp dạy học	Mức độ sử dụng					
		Thường xuyên		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		n	%	n	%	n	%
1	Phương pháp phân tích, giảng giải	6	100	-	-	-	-
2	Phương pháp trực quan, xem video	6	100	-	-	-	-
3	Phương pháp trò chơi vận động	5	83,3	1	16,7	-	-
4	Phương pháp thi đấu	5	83,3	1	16,7	-	-
5	Phương pháp tập luyện vòng tròn	3	50.0	3	50,0	-	-
6	Phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của người học	2	33,3	4	66,7	-	-

Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số các giảng viên đều sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống, chiếm hơn 80%, còn hai phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của người học và phương pháp tập luyện vòng tròn, các giảng viên có sử dụng nhưng chiếm tỷ lệ chưa cao.

2.6. Thực trạng việc sử dụng bài tập bổ trợ chuyên môn trong giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT

Nghiên cứu tiến hành phân tích kế hoạch giảng dạy và huấn luyện cho sinh viên năm thứ hai. Qua quan sát thực tiễn các giáo án, chúng tôi đã tổng hợp được 20 bài tập (bơi ếch) và 17 bài tập (bơi bướm) mà các giảng viên đã sử dụng để giảng dạy các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho đối tượng nghiên cứu. Kết quả phỏng vấn về mức độ sử dụng các nhóm bài tập bổ trợ chuyên môn trong quá trình giảng dạy cho thấy các giảng viên thường xuyên sử dụng các bài tập này trong giảng dạy và huấn luyện các kỹ thuật bơi thể thao, chiếm tỉ lệ từ 60% trở lên. Tuy nhiên, việc vận dụng khối lượng các bài tập chưa phù hợp, chưa đa dạng hóa các bài tập bổ trợ chuyên môn cho từng giai đoạn kỹ thuật, cũng như còn ít sử dụng các bài tập bổ trợ chuyên môn cho việc hoàn thiện kỹ thuật.

2.7. Thực trạng nhận thức của sinh viên chuyên ngành bơi năm thứ hai ngành HLTT trong học tập các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm

Thông qua phỏng vấn các tiêu chí đánh giá nhận thức của sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT trong các giờ học tập các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Bảng 6. Nhận thức của sinh viên chuyên ngành bơi năm thứ hai Ngành HLTT trong học tập các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm (n = 48)

TT	Nội dung/mức độ			Kết quả	
				m_i	%
1	Nhận thức về tầm quan trọng trong các giờ học kỹ thuật bơi thể thao		Quan trọng	48	100
			Bình thường	0	0,0
			Không quan trọng	0	0,0
2			Quan trọng	48	100

TT	Nội dung/mức độ			Kết quả	
				m_i	%
	Nhận thức về ý nghĩa thực tiễn trong các giờ học kỹ thuật bơi thể thao	Giúp hoàn thiện kỹ thuật, nâng cao thành tích tập luyện và thi đấu	Bình thường	0	0,0
			Không quan trọng	0	0,0
		Đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đề ra của giờ học	Quan trọng	43	89,5
			Bình thường	5	10,4
			Không quan trọng	0	0,0
3	Thái độ trong các giờ học và tập luyện	Tự giác, tích cực hưng phấn trong các giờ học tập và tập luyện	Có	41	85,4
			Bình thường	7	14,5
			Không	0	0,0
		Thiếu ý thức, chán nản và uể oải	Có	10	20,8
			Bình thường	26	54,1
			Không	12	25,0

Kết quả ở bảng 6 cho thấy, có 100% sinh viên được phỏng vấn đều nhận thức được tầm quan trọng của các giờ học kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm, có 100% sinh viên cho rằng, các giờ học kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm có ý nghĩa giúp hoàn thiện kỹ thuật, nâng cao thành tích tập luyện và thi đấu; 89,5% sinh viên đánh giá các giờ học kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đề ra và 85,4% sinh viên đang có thái độ tự giác, tích cực, hưng phấn trong các giờ học tập và tập luyện, tuy nhiên, vẫn còn 25,0% sinh viên cảm thấy chán nản và uể oải khi đến giờ học tập các kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm.

3. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã lựa chọn được 6 yếu tố liên quan, đó là: cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện phục vụ cho công tác giảng dạy; số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên; tuyển sinh đầu vào chuyên ngành bơi ngành HLTT; phương pháp giảng dạy; bài tập bổ trợ chuyên môn và nhận thức của sinh viên.

Đánh giá thực trạng các yếu tố liên quan cho thấy: Về cơ sở vật chất và trang thiết bị còn thiếu thốn; đội ngũ cán bộ giảng viên có trình độ đảm bảo tốt công tác giảng dạy; chất lượng tuyển sinh đầu vào chưa cao (do thi năng khiếu chung dẫn đến nhiều sinh viên chưa biết bơi); giảng viên đều sử dụng các phương pháp dạy học truyền thống (chiếm hơn 80%); mức độ sử dụng các bài tập bổ trợ chuyên môn của giảng viên trong các giờ thực hành là 60%, tuy nhiên, việc sử dụng việc sử dụng các bài tập bổ trợ còn đơn điệu và chưa đa dạng; về nhận thức của sinh viên trong các trong các giờ tập luyện, có 85,4% sinh viên thái độ tự giác, tích cực và hưng phấn, tuy nhiên, vẫn còn 25,0% sinh viên cảm thấy chán nản và uể oải. Từ thực trạng các yếu tố ảnh hưởng trên là cơ sở thực tiễn giúp các nhà quản lý, các giảng viên đưa ra các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giảng dạy tại bộ môn TTDN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Vận Bằng (1999), *Nâng cao huấn luyện viên bơi lội* (Tài liệu giảng dạy lớp bồi dưỡng HLV bơi toàn quốc).

2. Nguyễn Văn Hòa (2025), *Nghiên cứu bài tập bổ trợ chuyên môn trong giảng dạy các kỹ thuật bơi thể thao cho sinh viên chuyên ngành năm thứ nhất ngành HLTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh,* Đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

3. Nguyễn Văn Hòa (2026), *Nghiên cứu bài tập bổ trợ chuyên môn trong giảng dạy kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh,* Đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

4. Nguyễn Văn Tuấn (2015), *Lựa chọn bài tập bổ trợ nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật bơi trườn sấp cho sinh viên khoa TDTT Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học.

5. Nguyễn Văn Trạch và cộng sự (1999), *Giáo trình bơi lội,* NXB TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Nguyễn Văn Hòa (2026), Bài báo được trích từ kết quả nghiên cứu đề tài cấp cơ sở tên đề tài: *"Nghiên cứu bài tập bổ trợ chuyên môn trong giảng dạy kỹ thuật bơi ếch và bơi bướm cho sinh viên chuyên ngành năm thứ hai ngành HLTT Trường Đại học TDTT Bắc Ninh"* được thông qua trước Hội đồng khoa học Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Ngày nhận bài: 02/7/2026; Ngày đánh giá: 19/7/2026; Ngày duyệt đăng: 05/8/2026.



Ảnh: Sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh